TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2025/DS-ST
Ngày 10-02-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngân;

Ông Nguyễn Phan Anh .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 316/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXX-ST ngày 08/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25 ngày 24/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (Đ1); Địa chỉ trụ sở chính: Số A P, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T- Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Phương L (theo Quyết định ủy quyền số 163 ngày 08/8/2022); Ủy quyền lại cho bà Hoàng Thị L1 (theo Quyết định ủy quyền số 99 ngày 30/10/2024).

Bị đơn: Ông Trần Duy T1, sinh năm 1974; ĐKNKTT: Số A, ngõ C C, phường C, quận Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ) trình bày:

Ông Trần Duy T1 có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh thành phố H, chi tiết như sau:

1. Tổng hạn mức cấp tín dụng: 160.000.000 đồng theo Hồ sơ sử dụng thẻ tín dụng Visa D, chi tiết như sau:

- Hạn mức sử dụng thẻ: 160.000.000 đồng.

- Thời hạn thẻ: từ ngày 09/8/2013 đến ngày 31/8/2016.

- Mục đích vay: tiêu dùng.

2. Biện pháp đảm bảo: tín chấp.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày 31/8/2016 đến nay, ông Trần Duy T1 chưa thanh toán cho Ngân hàng Đ.

Do ông Trần Duy T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 31/8/2016, Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/5/2024, ông Trần Duy T1 còn nợ các khoản sau:

- Vốn gốc: 5.120.801 đồng.

- Lãi phát sinh: 13.298.434 đồng.

- Phí rút tiền mặt: 300.000 đồng.

- Phí chậm thanh toán: 13.150.632 đồng.

- Phí sử dụng vượt hạn mức: 0 đồng.

- Tổng cộng: 31.869.867 đồng.

Hiện hồ sơ thẻ tín dụng Visa của ông Trần Duy T1 tại Ngân hàng Đ đã quá hạn thanh toán nên Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Duy T1 trả ngay cho Ngân hàng Đ tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn, phí) tính đến ngày 31/5/2024 là: 31.869.867 đồng.

Bị đơn ông Trần Duy T1 hiện không còn sinh sống tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không rõ ở đâu, Tòa án đã tống đạt niêm yết các văn bản tố tụng cho ông T1 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

** Đại diện nguyên đơn trình bày:* Đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Duy T1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng Đ số tiền nợ tạm tính đến ngày 10/02/2025 là 32.906.595 đồng, bao gồm: dư nợ gốc tính đến ngày đóng CS là 5.120.801 đồng, phí rút tiền mặt là 300.000 đồng, lãi tính đến ngày đóng CS là 2.601.838 đồng, lãi phát sinh từ ngày đóng CS đến ngày 10/02/2025 là 11.733.324 đồng, phí chậm thanh toán là 13.150.632 đồng.

Ông Trần Duy T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 10/02/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ về việc buộc ông Trần Duy T1 phải thanh toán số tiền còn nợ và tính lãi theo quy định của pháp luật. Ông Trần Duy T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Trần Duy T1 đăng ký nhân khẩu thường trú tại số A, ngõ C C, phường C, quận Đ, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Trần Duy T1 đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Duy T1.

[2] Về nội dung:

** Xét yêu cầu của Ngân hàng Đ yêu cầu ông Trần Duy T1 phải thanh toán số tiền nợ gốc là 5.120.801 đồng, Hội đồng xét xử thấy:*

Ông Trần Duy T1 đăng ký sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Đ- Chi nhánh thành phố H ngày 09/12/2008 với tổng hạn mức cấp tín dụng là 70.000.000 đồng. Ngày 08/8/2013 được thay đổi hạn mức tín dụng là 160.000.000 đồng. Thời hạn thẻ: từ ngày 09/8/2013 đến ngày 31/8/2016, mục đích vay: tiêu dùng. Lãi suất là 18%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (tương đương 27%/năm).

Hội đồng xét xử nhận định Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nói trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Trần Duy T1 còn nợ số tiền 5.120.801 đồng. Do vậy việc Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu ông Trần Duy T1 phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 5.120.801 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

** Xét yêu cầu của Ngân hàng Đ yêu cầu ông Trần Duy T1 phải thanh toán phí rút tiền mặt là 300.000 đồng, lãi tính đến ngày đóng CS là 2.601.838 đồng, lãi phát sinh từ ngày đóng CS đến ngày 10/02/2025 là 11.733.324 đồng, phí chậm thanh toán là 13.150.632 đồng, Hội đồng xét xử thấy:*

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thời điểm ông Trần Duy T1 được nâng hạn mức và sử dụng thẻ tín dụng mới là ngày 09/8/2013, căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay là phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 7 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Đ quy định: nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu hoặc thanh toán sau ngày đến hạn thanh toán, Ngân hàng sẽ tính phí chậm thanh toán theo Biểu phí dịch vụ Thẻ tín dụng do Ngân hàng Đ ban hành tùy từng thời điểm và được ghi nợ vào tài khoản thẻ tín dụng vào kỳ lập sao kê thẻ tín dụng tiếp theo.

Tính đến ngày 10/02/2025, khách hàng còn thiếu số tiền lãi tính đến ngày đóng CS là 2.601.838 đồng, lãi phát sinh từ ngày đóng CS đến ngày 10/02/2025 là 11.733.324 đồng, phí rút tiền mặt là 300.000 đồng, theo bảng Chi tiết dư nợ khách hàng quá hạn thẻ Visa của khách hàng Trần Duy T1 do Ngân hàng Đ cung cấp là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Ngân hàng Đ yêu cầu ông Trần Duy T1 thanh toán phí chậm thanh toán là 13.150.632 đồng. Căn cứ Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật lãi, lãi suất và phạt vi phạm là không phù hợp quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

Do vậy, buộc ông Trần Duy T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền nợ gốc là 5.120.801 đồng, số tiền lãi tính đến ngày đóng CS là 2.601.838 đồng, lãi phát sinh từ ngày đóng CS đến ngày 10/02/2025 là 11.733.324 đồng, phí rút tiền mặt là 300.000 đồng. Tổng cộng 19.755.963 đồng.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với số tiền phí chậm thanh toán không được chấp nhận là 657.532 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án là 987.798 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 302, khoản 2 Điều 305, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 7, khoản 1 Điều 8; Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật lãi, lãi suất và phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Trần Duy T1.

2. Buộc ông Trần Duy T1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Đ theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa D và bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng D; với tổng số tiền phải thanh toán tính đến ngày 10/02/2025 là 19.755.963 đồng (bao gồm: nợ gốc là 5.120.801 đồng, số tiền lãi tính đến ngày đóng CS là 2.601.838 đồng, lãi phát sinh từ ngày đóng CS đến ngày 10/02/2025 là 11.733.324 đồng, phí rút tiền mặt là 300.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa D và bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Visa D.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Trần Duy T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 987.798 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận là 657.532 đồng. Ngân hàng TMCP Đ đã nộp 796.747 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 65169 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 139.215 đồng.

4. *Về quyền kháng cáo:* Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Duy T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án DS quận Đống Đa, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy